

Bản án số: 01/2024/HSST

Ngày: 09/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Vi Tình - Bí Thư Huyện đoàn, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bà Trần Thị Bích Vân - Phó Giám đốc Trung tâm VH TT & TT huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ **Lý Nguyên L**, sinh ngày: 20/4/1992 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: làng M, xã Y, huyện Đ, Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: M; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Nguyên H (đã chết) và bà Phùng Thị S, sinh năm 1967; Có vợ: Hoàng Diệu T, sinh năm 1994 và có 02 người con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2023, hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ **Đinh Li**, sinh ngày: 07/10/2001 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: làng B, xã Y, huyện Đ, Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa 7/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn L, sinh năm: 1984 và bà Đinh Thị U, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2023, hiện có mặt tại phiên tòa.

3/ **Đinh Văn T**, sinh ngày: 09/01/2006 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 24 ngày); Nơi cư trú: làng B, xã Y, huyện Đ, Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa 08/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn C, sinh năm: 1977 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2023, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn T: ông Đinh Văn C, sinh năm 1977 (là cha đẻ); địa chỉ: Làng B, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Đinh Văn K, sinh ngày 12/4/2003; địa chỉ: làng Gi, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Đinh Văn T, sinh ngày 18/9/2002; địa chỉ: làng B, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Nguyên L, Đinh Li và Đinh Văn T: ông Nguyễn Thành Tr - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Bana và tiếng M: bà **Đinh Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: làng M, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hiện có mặt tại phiên tòa.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Nguyên L, Đinh Li, Đinh Văn T, Đinh Văn Th và Đinh Văn K có mối quan hệ quen biết với nhau do sinh sống cùng xã. Vào khoảng 15 giờ ngày 02/02/2023 L đi từ nhà sang quán bi da Tý Quốc đối diện nhà để chơi bi da cùng với Đào Văn H. Khi đến quán bida L thấy có Th đang chơi nên L nói Th đi mua ma túy về sử dụng, nhưng Th không có xe mô tô nên không đi và tiếp tục chơi bi da. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L sử dụng ứng dụng messenger trên điện thoại gọi cho Li nói gọi hỏi anh Lia (tức Trà Văn L) còn ma túy không lấy cho L 800.000đồng, sau khi lấy được ma túy L sẽ chuyển tiền vào tài khoản cho L. Li đồng ý và gọi cho L vào số điện thoại 0382.949.864 hỏi còn ma túy không, lấy cho 800.000đồng. L trả lời còn và thỏa thuận sẽ dán gói ma túy ở trên thân cây ở trước bưu điện thị xã A. Sau đó, Li gọi điện thoại nói cho L biết L vẫn còn ma túy thì L nói Li đi lấy ma túy được gọi lại để L để chuyển tiền. Li nhắn tin cho T hỏi đang ở đâu, cùng Li đi ra thị xã A thì T đồng ý. Li điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H1-263.04 chở T đi cùng, trên đường đi từ xã Y ra thị xã A, Li nói với T “*ra chỗ anh L lấy ma túy*” thì T trả lời “*dạ*”. Khi ra đến bưu điện thị xã A, Li có gọi điện thoại cho L hỏi ma túy để ở đâu, L nói ma túy được dán trên cây. Sau đó, Li và T đi xung quanh các cây ở phía trước bưu điện để tìm ma túy thì Li tìm thấy trên cây có dán một gói ma túy được bọc trong giấy bạc nên lấy bỏ vào ốp lưng điện thoại và nói với T đã tìm được ma túy. Li gọi lại cho L nói em lấy được ma túy rồi. Li tiếp tục gọi lại cho L nói đã lấy được ma túy và nói L chuyển khoản đi. L trả lời “*ừ em*”. Sau đó, L sử dụng điện thoại số sim 0325661481 để chuyển vào tài khoản số 62210000311459 mang tên “*Tra van L*” số tiền 800.000đồng. Sau đó, Li chở T về quán bida chỗ L đang chơi thì thấy Th và L đang đánh bida, khoảng 20 phút sau có Đinh Văn K cũng đến quán Bida chơi, trong lúc chơi bi da L rủ Th qua nhà chơi (tức sử dụng ma túy) thì Th đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày tất cả nghỉ chơi bi da và đi về nhà L. L đi từ quán bi da về đến trước cửa nhà thì Li chạy theo và lấy gói ma túy ở trong ốp lưng điện thoại đưa cho L, rồi L cầm ma túy đi vào phòng ngủ để ở

đầu giường. Còn Li và T đứng ở đường bê tông trước nhà L thấy K nên Li rủ vào nhà L chơi ma túy thì K đồng ý.

Tại nhà, L đã tổ chức cho Li, T, Th và K sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy ở dưới gầm giường gồm: 01 chai nhựa, nhãn hiệu STING, nắp chai màu xanh đã bị đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn 01 ống thủy tinh (gọi là nỏ). L đặt bộ dụng cụ trên giường, sau đó dùng lưỡi dao lam cắt gói ma túy, rồi dùng dao lam cắt 01 ống hút có sẵn trong phòng để xúc một nửa ma túy đổ vào ống thủy tinh, số còn lại L bỏ trên đầu giường. Sau đó L nói “*Vào đây nè*” thì Li, T, Th và K cùng đi vào phòng ngủ của L để sử dụng ma túy, tất cả ngồi vòng tròn L cầm bộ dụng cụ đã bỏ sẵn ma túy rồi dùng 01 bật lửa màu xanh đốt số ma túy trong ống thủy tinh cho nóng lên và hút đầu tiên. L hút xong đến K, tiếp đến Th, Li và T là người hút cuối cùng. Mỗi người hút được 03 lượt thì hết số ma túy trong ống thủy tinh nên T cất bộ dụng cụ để dưới gầm giường. Sau khi sử dụng ma túy xong L và Li nằm trên giường bấm điện thoại, còn T, Th và K ra phòng khách nằm nghe nhạc.

Lần thứ hai: Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 03/02/2023 khi L và Li đang nằm bấm điện thoại trong phòng ngủ thì L nói với T “*Mày vào đây T*”, T đi vào hỏi L ma túy để đâu thì L chỉ tay và nói trên đầu giường. Sau đó, T lấy bộ dụng cụ dưới gầm giường ra dùng dao lam cắt gói ma túy, lấy ống hút xúc toàn bộ ma túy còn lại đổ vào trong ống thủy tinh. T cầm bộ dụng cụ đã bỏ ma túy và cầm bật lửa đốt ma túy trong ống thủy tinh cho nóng rồi đưa cho L hút đầu tiên, tiếp đến K, Th, Li và cuối cùng là T. Mỗi người hút được 02 lượt thì hết số ma túy trong ống thủy tinh. Quá trình L, K, Th, Li và T sử dụng ma túy đều do T đốt ma túy và cầm bộ dụng cụ cho từng người sử dụng. Sau đó, L và Li nằm tại phòng ngủ bấm điện thoại, còn T, Th và K đi ra phòng khách nằm. Khoảng 05 giờ cùng ngày T và Li đi về trước, bị Công an xã Y phát hiện Li vừa đi ra từ nhà L có dấu hiệu của người vừa sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mời Đinh Li và các đối tượng liên quan đến Công an xã Y làm việc và tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể.

Tại biên bản lấy và kiểm tra nước tiểu để phát hiện người sử dụng ma túy đối với Đinh Văn Th (hỏi 08 giờ 30 phút), Lý Nguyên L (hỏi 09 giờ), Đinh Văn T (hỏi 09 giờ 30 phút), Đinh Li (hỏi 09 giờ 45 phút) và Đinh Văn K (hỏi 10 giờ) cùng ngày 03/02/2023 kết quả xác định: trên que thử xuất hiện 01 vạch ngang tại C màu đỏ, tại ô MET trên que thử có nghĩa là có sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 24/2/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có Kết luận giám định số: 207/KL-KTHS kết luận: Đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to trong bì công văn niêm phong gửi giám định không phát hiện bám dính chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, Ketamine, Heroine, MDMA); Gói nhựa kích thước (2x1) cm, hờ hai đầu và đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng, có một đầu vát nhọn trong bì công văn ghi “Túi 02”; niêm phong gửi giám định không phát hiện bám dính chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, Ketamine, Heroine, MDMA).

Tại kết luận giám định số: 1203/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên mẫu vật gửi giám định nêu ở mục II.1 01 (một) bột lửa màu xanh, phần kim loại tại vị trí lửa cháy đã bị mất, kích thước (7,5x2)cm; 03 (ba) mẫu giấy bạc cùng kích thước (8x3,5)cm và 01 (một) dao lam kim loại được niêm phong trong túi công văn “CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ” mặt trước ghi “Túi 03”, được dán kín, (tại mép dán mặt sau) có hình dấu tròn “CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ” và chữ kí, chữ viết của Trần Minh Tuấn, Đậu Công Sơn, Lý Nguyên L gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1204/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong chai nhựa trên có dán nhãn in chữ “STING” và đoạn ống hút màu trắng nêu ở mục 1.1 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất ma túy bám dính ở dạng vi vết nên không xác định được khối lượng.

Trong đoạn ống thủy tinh uốn cong (có một đầu phình to) nêu ở mục 1.1; gói nhựa kích thước (2x1)cm, hở hai đầu và đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng, một đầu vát nhọn nêu ở mục 1.2 gửi giám định đều không thấy các chất ma túy.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 21/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lý Nguyên L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Đinh Li, Đinh Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý Nguyên L, Đinh Li và Đinh Văn T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Nguyên L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Li từ 07 năm tù đến từ 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 05 năm 03 tháng tù đến từ 05 năm 09 tháng tù.

Đối với các bị cáo L, Li và T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã khu vực III thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Vật chứng vụ án: Đối với bộ dụng cụ các bị cáo dùng sử dụng trái phép chất ma túy và 02 sim điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 02 điện thoại di động các bị cáo L và Li dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo L, Li và T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã khu vực III thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-

TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của các bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: Bị cáo L sử dụng ứng dụng messenger trên điện thoại gọi cho Li nói gọi hỏi L còn ma túy không lấy cho L 800.000đồng, sau khi lấy được ma túy L sẽ chuyển tiền vào tài khoản cho L và được Li đồng ý. Sau khi Đình Li nhận được ma túy thì L sử dụng điện thoại số sim 0325.661481 để chuyển vào tài khoản số 62210000311459 mang tên “TRA VAN L” số tiền 800.000đồng. Trong lúc chơi bi da L rủ Th qua nhà sử dụng ma túy thì Th đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở dưới gầm giường gồm: 01 chai nhựa, nhãn hiệu STING, nắp chai màu xanh đã bị đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn 01 ống thủy tinh. L đặt bộ dụng cụ trên giường, sau đó dùng lưỡi dao lam cắt gói ma túy, rồi dùng dao lam cắt 01 ống hút có sẵn trong phòng để xúc một nửa ma túy đổ vào ống thủy tinh để sử dụng. Sau đó L nói “*Vào đây nè*” nên Li, T, Th và K cùng vào phòng ngủ của L để sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Li khai nhận: Bị cáo Li được L nhờ trực tiếp liên lạc với L để mua ma túy, bị cáo Li và bị cáo T là người trực tiếp đến trước bưu điện thị xã A để nhận ma túy được dán trên cây, sau đó Li báo cho L đã nhận được ma túy và báo cho L chuyển trả tiền cho L. Sau khi nhận được ma túy bị cáo Li bỏ vào trong ốp lưng điện thoại cầm về đưa cho bị cáo L. Bị cáo Li là người trực tiếp rủ bị cáo T đi mua ma túy và rủ K vào nhà bị cáo L sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Bị cáo được Li rủ đi thị xã A mua ma túy về sử dụng thì bị cáo đồng ý. Khi về tới nhà L bị cáo và những người khác cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 03/02/2023 T đi vào hỏi L ma túy để đâu thì L chỉ tay và nói trên đầu giường. Sau đó, T lấy bộ dụng cụ dưới gầm giường ra dùng dao lam cắt gói ma túy ra, lấy ống hút xúc toàn bộ ma túy còn lại đổ vào trong ống thủy tinh. T cầm bộ dụng cụ đã bỏ ma túy và cầm bật lửa đốt ma túy trong ống thủy tinh cho nóng rồi đưa cho L hút đầu tiên, tiếp đến K, Th, Li và cuối cùng là T.

Tại kết luận giám định số: 1204/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng có kết luận:

Trong chai nhựa trên có dán nhãn in chữ “STING” và đoạn ống hút màu trắng nêu ở mục 1.1 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất ma túy bám dính ở dạng vi vết nên không xác định được khối lượng.

Qua lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo L, Li và T tại phiên tòa, cùng với các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thẩm

tra tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo L mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép 02 lần, có 05 người sử dụng (trong đó có Đinh Văn T dưới 18 tuổi) nên hành vi của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Li và bị cáo T với vai trò đồng phạm tham gia đi mua ma túy và tổ chức cho 05 người cùng sử dụng trái phép nên hành vi của các bị cáo là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo L, Li và T mua ma túy về tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép, các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội. Bị cáo L là người khởi xướng, bị cáo Li và T là người giúp sức nhưng không có phân chia vai trò và nhiệm vụ cụ thể cho từng người nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn được quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Từ những chứng cứ và nhận định trên đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lý Nguyên L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đinh Li và Đinh Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án còn có các đối tượng liên quan là Đinh Văn Th và Đinh Văn K, quá trình điều tra xác định: Th và K là người được L và Li rủ cùng sử dụng trái phép chất ma túy, không có hành vi giúp sức hay chuẩn bị ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ, hay trực tiếp đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Do đó, hành vi của Th và K không cấu thành tội phạm “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Đ để xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Trà Văn L, theo khai nhận của bị cáo Li vào ngày 02/02/2023 có liên lạc gọi điện thoại để mua ma túy của L về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành các hoạt động truy tìm, điều tra, xác minh nhưng L không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được L đang ở đâu. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, truy tìm khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là có cơ sở.

Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của các bị cáo L, Li và T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp đưa chất độc hại vào cơ thể người sử dụng trái pháp luật, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và các con nghiện ma túy thực hiện hành vi trái pháp luật, đồng thời hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà đáng lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được rằng ma túy là chất độc có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe và bản thân của người sử dụng và luôn là mối đe dọa đến tính mạng của con người khi sử dụng không đúng mục đích. Do đó, Nhà nước và pháp luật cấm sản xuất, tàng trữ, mua bán,

vận chuyển và sử dụng. Rõ ràng các bị cáo có ý thức coi thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo L với vai trò là người khởi sự, là người trực tiếp trả tiền mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép, các bị cáo Li và T là người trực tiếp đi mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép với vai trò là người giúp sức nên mức độ nguy hiểm thấp hơn bị cáo L. Do đó, xét mức độ hành vi nguy hiểm của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

Xét về nhân thân của các bị cáo L, Li và T tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo T khi phạm tội là vị thành niên chưa nhận thức đầy đủ về hành vi của mình nên áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho các bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của các bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên. Do đó khi quyết định hình phạt xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là bộ dụng cụ mà các bị cáo dùng để sử dụng ma túy và 02 sim điện thoại. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo là đúng pháp luật.

Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Lý Nguyên L, Đinh Li và Đinh văn T được hưởng mức án thấp nhất. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt được áp dụng tương xứng đối với từng bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Thu giữ vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng để tiêu hủy gồm:

- 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, nắp chai màu xanh, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống hút màu trắng, lỗ còn lại gắn 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to sau quá trình giám định; 01 gói nhựa kích thước (2x1) cm, hở hai đầu và 01 đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng có một đầu vát nhọn sau quá trình giám định; Toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói nêu trên được niêm phong trong phong bì số 1204/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng, chữ ký và tên của Trần Thị D, Đậu Công S và Tạ Văn H.

- 01 bật lửa màu xanh, phần kim loại tại vị trí lửa cháy đã bị mất, kích thước (7,5×2) cm; 03 mẫu giấy bạc cùng kích thước (8x3,5) cm và 01 dao lam kim loại; Toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói nêu trên được niêm phong trong phong bì số 1203/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Phú Q, Đậu Công S và Tạ Văn H.

- 02 sim điện thoại thuê bao số 0965795679 và thuê bao số 0325661481

Thu giữ vật chứng của vụ án là điện thoại di động các bị cáo L và Li đã dùng để liên lạc với nhau mua bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động iPhone 6S, dung lượng 64GB. số IMEI 355693079787985, màu trắng - hồng, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi công văn "CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ" mặt trước ghi "Túi 04", được dán kín (tại mép dán mặt sau) có hình dấu tròn "CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ" và chữ kí, chữ viết của Tạ Văn H, Lý Nguyên L, Phạm văn Ph và Đậu công S.

- 01 điện thoại di động Redmi 9C màu cam, bị vỡ mặt kính cường lực, số IMEI I: 865834056210707/78; Số IMEI II: 89840480000743890792, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi công văn "CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ" mặt trước ghi "Túi 05", được dán kín (tại mép dán mặt sau) có hình dấu tròn "CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ" và chữ kí, chữ viết của Tạ Văn H, Đinh Li, Phạm văn P và Đậu công S.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, Li và T mua ma túy với mục đích để sử dụng và không có thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo L, Li và T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã khu vực III thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Lý Nguyên L, Đinh Li và Đinh Văn T phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Căn cứ điểm a,b,c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lý Nguyên L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 16/8/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Li 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 16/8/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 16/8/2023.

[2] Về vật chứng vụ án và án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng vụ án sau đây:

- 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, nắp chai màu xanh, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống hút màu trắng, lỗ còn lại gắn 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to sau quá trình giám định; 01 gói nhựa kích thước (2x1) cm, hở hai đầu và 01 đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng có một đầu vát nhọn sau quá trình giám định; Toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói nêu trên được niêm phong trong phong bì số 1204/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng, chữ ký và tên của Trần Thị D, Đậu Công S và Tạ Văn H.

- 01 bật lửa màu xanh, phần kim loại tại vị trí lửa cháy đã bị mất, kích thước (7,5x2) cm; 03 mẫu giấy bạc cùng kích thước (8x3,5) cm và 01 dao lam kim loại; Toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói nêu trên được niêm phong trong phong bì số 1203/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Phú Q, Đậu Công S và Tạ Văn H.

- 02 sim điện thoại thuê bao số 0965795679 và thuê bao số 0325661481

Xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng vụ án sau đây:

- 01 điện thoại di động iPhone 6S, dung lượng 64GB. số IMEI 355693079787985, màu trắng - hồng, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi công văn "CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ" mặt trước ghi "Túi 04", được dán kín (tại mép dán mặt sau) có hình dấu tròn "CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ" và chữ kí, chữ viết của Tạ Văn H, Lý Nguyên L, Phạm văn Ph và Đậu công S.

- 01 điện thoại di động Redmi 9C màu cam, bị vỡ mặt kính cường lực, số IMEI I: 865834056210707/78; Số IMEI II: 89840480000743890792, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi công văn "CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ" mặt trước ghi "Túi 05", được dán kín (tại mép dán mặt sau) có hình dấu tròn "CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN HUYỆN Đ" và chữ kí, chữ viết của Tạ Văn H, Đinh Li, Phạm văn P và Đậu công S.

Việc xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa cơ quan Công an và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lý Nguyên L, Đinh Li và Đinh Văn T.

[3] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/01/2024) các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Lê Ngọc Bình**

